**TUẦN 27**

**NGÀY DẠY: 27 /04/2020**

**TIẾT 1**

**SANG THU NÓI VỚI CON**

**-Hữu Thỉnh- -Y Phương-**

***\* Kiểm tra bài cũ:***

***Em hãy đọc thuộc lòng khổ thơ cuối của bài thơ “Viếng lăng Bác” và nêu nội dung chính của khổ thơ này.***

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT**

***1*. *Kiến thức****:*

- Phân tích được những cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh về sự biến đổi của thiên nhiên, đất trời từ cuối hạ sang đầu thu.

- Cảm nhận được tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái, tình yêu quê hương sâu nặng cùng niềm tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của dân tộc mình qua lời thơ của Y Phương – lời nói với con của một người cha.

***2*. *Kỹ năng****:*

- Rèn luyện thêm kĩ năng đọc diễn cảm và năng lực cảm thụ thơ ca trữ tình.

***3. Thái độ****:*

- Bồi dưỡng tình yêu cuộc sống, biết cảm nhận được những nét đẹp của thiên nhiên.

- Bồi dưỡng lòng kính yêu và biết ơn cha mẹ, quê hương.

**II. NỘI DUNG**

**Văn bản: SANG THU**

**-Hữu Thỉnh-**

**<A>. TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả:***

- Nguyễn Hữu Thỉnh (1942), quê ở huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

***2. Tác phẩm:***

- Bài thơ được tác giả sáng tác vào cuối năm 1977, in lần đầu tiên trên báo Văn nghệ.

* Thể loại: Thơ năm chữ

- Nội dung: Những cảm nhận tinh tế của tác giả trước sự biến đổi của đất trời trong khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu cùng những suy ngẫm sâu sắc về triết lí nhân sinh trong cuộc đời.

**<B>. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:** (HS chỉ tập trung tìm hiểu câu 1 của phần câu hỏi đọc- hiểu và ghi nhớ trong SGK)

***1. Tín hiệu báo thu về:*** (Khổ 1)

- *Hương ổi:* mùa ổi chín rộ

*- Gió se:* gió heo may nhẹ, khẽ, khô và hơi lạnh.

- *Phả vào:* toả vào, trộn lẫn

🡪 Mùi hương ổi toả vào trong gió se làm thức dậy cả không gian vườn ngõ.

*- Sương chùng chình*

🡪 Nhân hoá, hạt sương cũng có tâm hồn, có cảm nhận về mùa thu đang đến.

- *Bỗng, hình như:* Tâm trạng ngõ ngàng, cảm xúc bâng khuâng.

***🡪Thu được đón nhận một cách tinh tế qua nhiều giác qua.***

***2. Tổng kết:*** Ghi nhớ (SGK/71)

**Văn bản: NÓI VỚI CON**

**-Y Phương-**

**<A>. TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả:***

- Tên là Hứa Vĩnh Sước, sinh năm1948, dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng.

***2. Tác phẩm:***

- Bài thơ ra đời năm 1980, thời điểm mới kết thúc cuộc chiến tranh chống Mĩ, đất nước còn vô vàn khó khăn.

-Thể loại: Thơ tự do.

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, tự sự

- Ý nghĩa nhan đề: Mượn lời một người cha nói với con, bài thơ gợi về cội nguồn của mỗi con người, đồng thời bộc lộ niềm tự hào trước sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của quê hương mình. Nhà thơ đã mở rộng từ tình cảm gia đình đến tình cảm quê hương, từ những kỷ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống.

**<B>. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:** (HS chỉ tập trung tìm hiểu câu 1 của phần câu hỏi đọc- hiểu và ghi nhớ trong SGK)

1. **Bố cục và nội dung chính của bài thơ**

Bài thơ được bố cục thành hai đoạn:

- Đoạn 1: (từ đầu đến câu “Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”) Con lớn lên trong tình yêu thương, sự đùm bọc, nâng đỡ của cha mẹ trong cuộc sống lao động tươi đẹp của quê hương.

- Đoạn 2: (phần còn lại) Nhà thơ tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bĩ, cùng truyền thống cao đẹp của quê hương và ước mong con sẽ gìn giữ, phát huy nó.

🡺 Bài thơ đã khởi đầu từ tình cảm gia đình và mở rộng ra tình cảm quê hương. Bài thơ bộc lộ cảm xúc, chủ đề dẫn dắt ý tưởng một cách tự nhiên có tầm khái quát mà vẫn sâu xa thấm thía.

**2. Tổng kết: Ghi nhớ (SGK/74)**  
**III. LUYỆN TẬP: Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 27**

**IV.DẶN DÒ**

**- Học sinh xem bài giảng Sang Thu tại:** [**https://youtu.be/mjtCEheiwR8?list=PLhQZTpxlL6Ucr5jCIqUP91xZqBg7XdIh2**](https://youtu.be/mjtCEheiwR8?list=PLhQZTpxlL6Ucr5jCIqUP91xZqBg7XdIh2)

**- Học sinh xem bài giảng Nói với con tại:** [**https://youtu.be/ckAi62Dxu4k**](https://youtu.be/ckAi62Dxu4k)

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học,

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân (HỌ TÊN - LỚP) và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút GỬI BÀI nhé!

+ Cách 2: các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

**TUẦN 27**

**NGÀY DẠY: 28/4/2020**

**Tiết 2**

**LIÊN KẾT CÂU - LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

**\* Kiểm tra bài cũ:**

**Chỉ rõ các thành phần biệt lập được dùng trong các trường hợp sau:**

a) Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi cũng buồn lắm. (Nam Cao).

b) Thương người cộng sản, căm Tây - Nhật

Buồng mẹ - buồng tim - giấu chúng con.

( Tố Hữu)

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

– Liên kết nội dung và liên kết hình thức giũa các câu và các đoạn văn.

– Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.

**2. Kĩ năng.**

– Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.

– Sử dụng một số phép liên kết câu, liên kết đoạn văn trong việc tạo lập văn bản.

3**. Thái độ:**Cẩn thận, nghiêm túc trong việc viết đoạn văn có sử dụng các phương tiện liên kết.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Khái niệm liên kết:** Sự kết nối giữa câu với câu trong đoạn văn, giữa đoạn với đoạn trong văn bản gọi là liên kết câu và liên kết đoạn văn.

**2. Các phương tiện đảm bảo tính liên kết**

**a) Liên kết nội dung:** các câu trong đoạn hoặc các đoạn trong văn bản phải:

- Tập trung làm rõ chủ đề (liên kết chủ đề).

- Sắp xếp theo trình tự hợp lý, lô-gíc (liên kết lô-gíc).

**b) Liên kết hình thức:** các câu văn, các đoạn văn sử dụng các phương tiện ngôn ngữ hợp lý để liên kết nhằm làm nổi bật nội dung. Có các phép liên kết sau:

1**. Phép lặp từ ngữ:** sử dụng lặp đi lặp lại một từ hay một cụm từ nào đó ở các câu, các đoạn khác nhau để liên kết.

VD: (1)Lan làm bể **chậu hoa**. (2) **Chậu hoa** đó mẹ rất thích.

Câu (1) - Câu (2): phép lặp từ ngữ: **chậu hoa - chậu hoa**

1. **Phép nối:** sử dụng các quan hệ từ nối câu sau, đoạn sau với câu trước, đoạn trước để liên kết.

VD: (1) Lan làm bể chậu hoa. (2) **Nhưng** Lan không dám thú thật với mẹ.

Câu (1) - Câu (2): phép nối: **Nhưng**

1. **Phép thế:** sử dụng các từ ngữ ở câu sau, đoạn sau có tác dụng thay thế các từ ngữ đã có ở câu trước, đoạn trước để liên kết.

VD: (1)Lan làm bể chậu hoa. (2) **Bạn ấy** sợ mẹ la nên không dám nói.

Câu (1) - Câu (2): phép thế: **Bạn ấy -** Lan

1. **Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng:** sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng ở các câu, các đoạn khác nhau để liên kết.

VD: Ta **dại**, ta tìm nơi vắng vẻ  
Người **khôn**, người đến chốn lao xao

Câu (1) - Câu (2): phép trái nghĩa: **khôn - dại**

**III. LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 27**

**- Học sinh xem bài giảng tại:** [**https://youtu.be/NKZi8JwHNZo?list=PLhQZTpxlL6Ucr5jCIqUP91xZqBg7XdIh2**](https://youtu.be/NKZi8JwHNZo?list=PLhQZTpxlL6Ucr5jCIqUP91xZqBg7XdIh2)

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: click đường link bên dưới phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

- Chúc các em làm bài thật tốt!

**TUẦN 27**

**NGÀY DẠY: 29/4/2020**

**Tiết 3**

**NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

**\* Kiểm tra bài cũ:**

***Chỉ ra sự liên kết về hình thức trong một đoạn văn viết về nhà văn Nguyễn Quang sáng và truyện ngắn “ Chiếc lược ngà” của ông.***

*“ Nguyễn Quang Sáng là một trong số những nhà văn xuất sắc của văn học Việt Nam thời kì chống đế quốc Mĩ. Tác phẩm của ông thuộc nhiều thể loại khác nhau nhưng bạn đọc yêu thích hơn cả là những truyện ngắn giàu kịch tính. Truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng thường có cốt truyện hấp dẫn, nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ đậm đà màu sắc Nam Bộ. Tiêu biểu là truyện ngắn "Chiếc lược ngà". Truyện được viết vào tháng 9 năm 1966 tại chiến trường Nam Bộ trong những tháng ngày sôi sục đánh Mĩ. Truyện kể về ông Sáu, một cán bộ "nằm vùng tại miền Đông'" da diết thương nhớ vợ con, dùng ngà voi làm thành chiếc lược ngà xinh xắn, trước lúc từ thương đã nhờ bạn chiến đấu trao lại chiếc lược ngà cho đứa con gái bé bỏng, yêu thương. Qua đó, tác giả thê hiện tình cha con sâu nặng, tình đồng đội thiết tha trong cảnh ngộ éo le thời chiến tranh, đồng thời ca ngợi truyền thống cách mạng yêu nước của người nông dân Nam Bộ”.*

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**  
**1. Kiến thức:**  
- Học sinh hiểu khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý; biết xác định nghĩa tường minh và nghĩa hàm ý trong câu, lựa chọn và sử dụng cho đúng trong việc tạo hàm ý trong giao tiếp hàng ngày.  
**2. Kĩ năng:**  
- Học sinh nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý trong câu ; giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể ; sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp.  
**3. Thái độ:**  
- Học sinh có thói quen đúng đắn khi tạo hàm ý.  
- Học sinh biết sử dụng nghĩa tường minh và hàm ý phù hợp trong hoàn cảnh giao tiếp.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Nghĩa tường minh:** là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng các từ ngữ có trong câu.

Ví dụ: Cho đoạn hội thoại:

A: Chủ nhật này cậu có về quê chơi với mình không?

**B: Có, tớ rất thích về quê của cậu.**

A: Thế nhé!

Trong hội thoại trên, lời nói của **B** là tường minh.

Tác dụng của nghĩa tường minh

Làm người đọc, người nghe hiểu đúng vấn đề.

**Lưu ý:** Trong một số trường hợp cần tế nhị hoặc vấn đề khó nói, mà chọn cách nói nghĩa tường minh đôi khi sẽ trở nên thô thiển và khó chịu cho người đọc, người nghe.

**2. Hàm ý**: là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng các từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

**Lưu ý:** Hàm ý phụ thuộc vào tình huống giao tiếp. Hàm ý bao giờ cũng được suy ra từ tình huống giao tiếp (văn cảnh) chứ không phải do từ ngữ trực tiếp tạo nên câu biểu đạt.

Ví dụ: Khi con chuẩn bị đi học, mẹ nói.

Mẹ: **Trời sắp mưa rồi đấy.**

Con: Vâng ạ, con sẽ đem theo áo mưa.

Ở tình huống giao tiếp này, người mẹ chủ động đưa hàm ý trong câu nói là dặn con mang áo mưa. Và người con đã hiểu được hàm ý trong câu nói của mẹ và sẽ thực hiện điều đó.

**Lưu ý:** Điều kiện sử dụng hàm ý

Người nói (người viết): Có ý thức đưa hàm ý vào lời nói.

Người nghe (người đọc): Có năng lực giải đoán hàm ý.

**\* Các cách tạo hàm ý thường gặp:**

- Cố ý vi phạm một hoặc vài phương châm hội thoại hay quy tắc xưng hô nào đó để tạo hàm ý.

- Sử dụng hành động nói theo lối gián tiếp: sử dụng kiểu câu phân theo mục đích nói này để đạt đích giao tiếp khác.

Tác dụng của dùng hàm ý

- Đảm bảo sự tế nhị, lịch sự khi giao tiếp.

- Dễ dàng chối bỏ trách nhiệm khi cần vì người nói không trực tiếp nói ra điều đó mà do người nghe tự suy ra.

Tuy nhiên,nếu lạm dụng hàm ý nhiều trong giao tiếp sẽ làm người nghe khó chịu vì họ không hiểu được vấn đề.

**II LUYỆN TẬP:**

**Học sinh làm luyện tập ở phiếu học tập tuần 27**

**IV.DẶN DÒ:**

**-Học sinh xem bài giảng tại:** [**https://youtu.be/dzy7Sw5hD7k**](https://youtu.be/dzy7Sw5hD7k)

- Học sinh ghi phần II vào vở bài học **(không cần ghi phần lưu ý vào vở)**.

- Làm phần III luyện tập:

+ Cách 1: Click đường link bên dưới phần phần phiếu học tập, sau đó điền đầy đủ thông tin cá nhân **(HỌ TÊN- LỚP)** và bắt đầu làm bài. Cuối cùng nhớ ấn nút **GỬI BÀI** nhé!

+ Cách 2: Các bạn có thể làm bài vào vở bài học, đánh dấu số trang và chụp hình gửi vào zalo của Thầy (Cô) giảng dạy nhé.

**TUẦN 27**

**NGÀY DẠY: 30/4/2020**

**Tiết 4, 5**

**VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 5**

**I. KIẾN THỨC CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kiểm tra kĩ năng làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng của đời sống xã hội.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện kĩ năng viết một bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng của đời sống xã hội.

**3. Thái độ**:

- Giúp HS có ý thức tự giác, trung thực trong kiểm tra.

**II.NỘI DUNG**:

- HS: chuẩn bị ôn lại thật kĩ phương pháp làm văn nghị luận xã hội để khi đi học trở lại sẽ thực hiện bài viết.

**CÁC BẠN CLICK VÀO LINK NÀY ĐỂ LÀM BÀI PHIẾU HỌC TẬP PHÍA DƯỚI NHÉ!**

[**https://forms.gle/9LUPL4RGDMaQFV5K7**](https://forms.gle/9LUPL4RGDMaQFV5K7)

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 27**  **Câu 1 (2điểm): Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ Nói với con của tác giả Y Phương.**  **Câu 2 (3 điểm): Chỉ ra các phép liên kết trong đoạn văn sau:**  *(1)Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đùm bọc, đoàn kết với nhau theo phương châm “nhiễu điều phủ lấy giá gương”. (2) Bản sắc này thể hiện mạnh mẽ nhất trong cảnh đất nước lâm nguy, ngoại bang đe doạ.*  (Vũ Khoan)  **Câu 3 (3 điểm): Bức tranh thiên nhiên mùa thu đã được Hữu Thỉnh cảm nhận qua những tín hiệu nào?**  **Câu 4 (2 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất:**  **Câu văn sau có hàm ý gì? “Bây giờ đã mười một giờ rồi”**  A- Muộn rồi, đi về thôi.  B- Nhanh tay lên, sao chậm thế.  C- Đi nấu cơm thôi, mẹ sắp về rồi. |

**SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA**

**GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 9:**

1. Cô Lê Ngọc Xuân Khánh: số điện thoại và zalo: 090737512

2. Cô Huỳnh Ngọc Bích Phượng: số điện thoại và zalo: 0909578849

3. Cô Nguyễn Thị Thanh Bình: số điện thoại và zalo: 0812711008

4. Cô Hoàng Thị Ánh Phượng: số điện thoại và zalo: 0779922651

5. Cô Trần Thị Yến Phi: số điện thoại và zalo: 0395193948